SỞ Y TẾ VĨNH LONG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 849 /KSBT-XN-CĐHA-TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
ĐẾN Số: 3177/cv
Ngày: 07/10/22
Chuyển:
Lưu hồ sơ số: Tổ QLCL

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0847.22

VILAS 853

Tên khách hàng : Chi nhánh cấp nước Cái Ngang
Địa chỉ : ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Lưu Thị Xuân Mai
Địa điểm lấy mẫu : tại chi nhánh cấp nước
Ngày lấy mẫu : 16/09/2022
Tên mẫu : **Nước sạch S380**
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 16/09/2022
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0.90 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	16/09/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	16/09/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	16/09/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	6.90	6,0 - 8,5	16/09/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	16/09/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	16/09/2022
7	*E.coli*	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	16/09/2022

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 09 năm 2022

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH VĨNH LONG

BSCKII. Phạm Minh Thanh

Đ/C: Số 24, Hùng Vương, phường 1, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
ĐT: (070) 3822431 - Fax: (070) 3831074 - Email:xetnghiemdpvl@gmail.com

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 08421 2209B/KQ
Mã số/ *Code*: 4192 2209
Mã số mẫu/ *Sample code*: 13351 2209
Trang/ *Page: 1/ 1*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NGANG**
Địa chỉ/ *Address* : Ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Địa điểm lấy mẫu/ *Place of sampling* : SN 213, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 16/09/2022 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 24/09/2022
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu
Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 3**
2	*Escherichia coli* (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 1**
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl_2 B : 2017	0,50	mg/L	**trong khoảng 0,2-1,0**
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,53	NTU	**2**
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	**15**
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,54	-	**trong khoảng 6,0-8,5**

Ghi chú/ *Notes*:
PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:*
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ *Ministry of Health - Agency of Food Safety* ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ *Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department*
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N:0314042018-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 08420 2209B/KQ
Mã số/ *Code*: 4192 2209
Mã số mẫu/ *Sample code*: 13350 2209
Trang/ *Page*: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NGANG**
Địa chỉ/ *Address* : Ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Địa điểm lấy mẫu/ *Place of sampling* : Số 04, tổ 1, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 16/09/2022 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 24/09/2022
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu
Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 3**
2	*Escherichia coli* (*)	ISO 9308-1:2014/ Amd 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 1**
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl_2 B : 2017	0,40	mg/L	**trong khoảng 0,2-1,0**
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,54	NTU	**2**
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	**15**
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,45	-	**trong khoảng 6,0-8,5**

Ghi chú/ *Notes*:
PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:*
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ *Ministry of Health - Agency of Food Safety* ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ *Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department*
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N:0314042018-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN QUẬN 1-T.P HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm